

Số: /BC-SYT

Hoà Bình, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình phòng, chống dịch bệnh COVID-19 *(từ ngày 25/8/2022 đến 11 giờ ngày 31/8/2022)*

I. Tình hình dịch bệnh tại Hòa Bình

1. Tình hình mắc COVID- 19:

1.1. Ca mắc mới trong tuần: Ghi nhận **253** ca. Trong đó:

Bệnh viện đa khoa tỉnh 19 ca, huyện Lương Sơn 33 ca, thành phố Hòa Bình 71 ca, huyện Đà Bắc 07 ca, huyện Cao Phong 43 ca, huyện Tân Lạc 19 ca, huyện Mai Châu 01 ca, huyện Lạc Sơn 20 ca, huyện Yên Thủy 07 ca, huyện Kim Bôi 24 ca, huyện Lạc Thủy 09 ca.

Lũy kế đến ngày 31/8/2022 tổng số ca mắc trên địa bàn tỉnh: 206.175 đã được cấp mã bệnh.

(Chi tiết tại phụ lục 1.1 và 1.2 đính kèm).

1.2. Ca tử vong trong tuần: 01 trường hợp.

Bệnh nhân: BÙI VĂN CUÔNG Năm sinh: 1967; Giới: Nam

- Mã bệnh nhân: **BN11391914**

- Địa chỉ: Thôn Đồng Bàu, TT. Chi Nê, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình.

- Tiền sử bệnh lý: Hen Phế Quản + Tăng huyết áp

- Tiền sử tiêm vắc-xin: Chưa tiêm vắc xin phòng Covid-19

- Tiền sử dịch tễ: Không rõ nguồn lây nhiễm

- Vào viện hồi 05h00 giờ ngày 22 tháng 08 năm 2022

- Quá trình diễn biến: Bệnh nhân có tiền sử Hen phế quản điều trị nhiều lần. 02 ngày nay, ho nhiều, tức ngực, khó thở tăng dần, mệt mỏi, ăn ngủ kém. Buổi sáng ngày 22/8/2022 khó thở liên tục, tăng dần, tím nhẹ quanh môi và đầu chi, ở nhà dùng thuốc không đỡ, gia đình đưa bệnh nhân đến Trung Tâm Y Tế huyện Lạc Thủy khám và điều trị.

- Bệnh nhân vào khoa trong tình trạng:

+ Tỉnh, tiếp xúc tốt, thể trạng gầy yếu, sốt, ho, khó thở, đau rát họng, tức ngực, người mệt mỏi, ăn ngủ kém.

+ Tím nhẹ quanh môi đầu chi

+ Mạch: 90 lần/phút, Nhiệt độ: 37,5°C, Nhịp thở: 38 lần/phút, HA: 130/80 mmHg, SPO2: 89 %

+ Khám tuần hoàn: Tim nhịp đều T1, T2 rõ
 + Nghe phổi: Phổi có nhiều ran ẩm ran rít 2 bên phế trường
 + Bụng mềm, gan lách không to, hố thận 2 bên không đầy, nắn tức. Chạm thận (-)

Các cơ quan khác chưa có phát hiện

+ Kết quả xét nghiệm:

CTM: Hồng Cầu: $3.78 \times 10^{12}/l$ Bạch Cầu: $1.3 \times 10^9/l$

Tiểu Cầu: $65 \times 10^9/l$ Hb: 130 g/l

Siêu âm: Gan thô tăng âm, sỏi thận 2 bên, giãn đài bể thận(P).

X-Quang: Rõn phổi 2 bên và các nhánh phế quản đậm, đáy phổi phải có đám mờ không đồng nhất, bờ không rõ. Viêm phế quản mãn. TD Viêm thùy dưới phổi phải.

Test nhanh SARS-CoV-2 kết quả dương tính.

- Chẩn đoán: Hen phế quản bội nhiễm TD Viêm thùy dưới phổi phải + Covid-19 xác định có virus mức độ trung bình/ Tăng huyết áp + Viêm đài bể thận (P) + Sỏi thận 2 bên.

Hội chẩn toàn viện hồi 07 giờ 00 ngày 24 tháng 08 năm 2022, thống nhất chẩn đoán trên. Bệnh tiên lượng rất nặng đã giải thích cho gia đình, chuyển tuyến trên điều trị, nhưng gia đình xin cho bệnh nhân được điều trị tại TTYT huyện.

Bệnh nhân được chuyển đến khu cách ly khoa Hồi sức cấp cứu Trung tâm Y tế huyện Lạc Thủy điều trị

Bệnh nhân được xử trí: Nằm tư thế Fowler, Thở oxy, Giãn phế quản, Kháng sinh, Corticoid, Khí dung

Hồi 08h07 ngày 24/08/2022: Người bệnh lên cơn khó thở, vật vã kích thích, tím tái quanh môi và đầu chi, tăng tiết đờm dãi

Mạch: 101 lần/p HA: 130/80 mmHg T°: 36,9 °C SpO2: 80%

Nghe phổi thông khí kém

Tiến hành hút đờm dãi đặt ống nội khí quản số 07, thở máy xâm nhập qua nội khí quản Mode VCV (Vt 450 ml, PEEP 5, f 16, FIO2 60%)

Sau đặt NKQ M: 105 lần/phút, HA 130/80 mmHg, SPO2 90%

Hồi 08h30 ngày 24/08/2022: Người bệnh thở theo máy, mạch: 99 lần/p HA: 100/50 mmHg T°: 36,5 °C SpO2: 90%

Tim nhịp đều T1T2 rõ

Nghe phổi 2 bên nhiều ran ẩm ran rít, ran ngáy 2 bên, giảm thông khí vùng đáy phổi (P)

Giải thích cho người nhà bệnh nhân bệnh tiên lượng rất nặng chuyển tuyến trên điều trị.

Gia đình nhất trí xin cho bệnh nhân chuyển tuyến trên điều trị, nhất trí cho chuyển tuyến, tiếp tục duy trì bóp bóng theo xe.

Hồi 12h00 ngày 24/08/2022, bệnh nhân tử vong trong quá trình di chuyển lên tuyến trên.

Bệnh viện đã thông báo cho gia đình và tiến hành các thủ tục xử lý thi thể người bệnh theo quy định.

Lũy kế đến ngày 31/8/2022 tổng số ca tử vong do COVID-19 trên địa bàn tỉnh là: **106 ca**

(Chi tiết tại phụ lục 1.4 đính kèm)

II. Công tác điều trị bệnh nhân COVID-19

1. Tại các cơ sở điều trị và cơ sở thu dung

- Số bệnh nhân đang điều trị: 46 trường hợp, trong đó:
- + Số bệnh nhân không triệu chứng: 0 trường hợp;
- + Số bệnh nhân nhẹ: 16 trường hợp tại TTYT huyện Kim Bôi, 04 trường hợp tại TTYT huyện Lạc Thủy.
- + Số bệnh nhân trung bình: 11 trường hợp tại bệnh viện Đa khoa tỉnh, 01 trường hợp tại TTYT huyện Lương Sơn, 01 trường hợp tại TTYT huyện Lạc Thủy, 10 trường hợp tại TTYT huyện Tân Lạc .
- + Số bệnh nhân nặng(thở oxy gọng kính): 03 trường tại bệnh viện Đa khoa tỉnh.

- + Số bệnh nhân khỏi bệnh được xuất viện: 49 trường hợp

2. Tình hình quản lý F0 tại nhà

Số bệnh nhân đang được quản lý tại nhà: 225 trường hợp. Trong đó:

- + Số không có triệu chứng: 149 trường hợp
- + Mức độ nhẹ: 76 trường hợp
- + Khỏi bệnh trong ngày: 160 trường hợp

III. Kết quả thực hiện xét nghiệm

** Xét nghiệm sàng lọc cho các đối tượng có nguy cơ cao:*

- Số mẫu mới nhận: 39 mẫu/39 người được xét nghiệm
- Số mẫu đã làm xét nghiệm trong tuần: 39 mẫu
- + Số mẫu có kết quả dương tính: 12 mẫu
- + Số mẫu có kết quả âm tính: 27 mẫu
- Số mẫu nghi ngờ: 0 mẫu

- Số mẫu chưa có kết quả: 0 mẫu

(Chi tiết tại phụ lục 2.1 đính kèm).

** Xét nghiệm dịch vụ:*

- Số mẫu mới nhận: 11 mẫu/11 người được xét nghiệm
- Số mẫu đã làm xét nghiệm trong tuần: 11 mẫu
- + Số mẫu có kết quả dương tính: 02 mẫu
- + Số mẫu có kết quả âm tính: 09 mẫu
- Số mẫu nghi ngờ: 0 mẫu
- Số mẫu chưa có kết quả: 0 mẫu

(Chi tiết tại phụ lục 2.2 đính kèm).

2. Kết quả xét nghiệm bằng test nhanh kháng nguyên:

** Xét nghiệm sàng lọc cho các đối tượng có nguy cơ cao:*

- Số mẫu thực hiện trong tuần: 906 mẫu/906 người được xét nghiệm
- Số mẫu có kết quả dương tính: 319 mẫu
- Số mẫu có kết quả âm tính: 587 mẫu

(Chi tiết tại phụ lục 3.1 đính kèm).

** Xét nghiệm dịch vụ:*

- Số mẫu thực hiện trong tuần: 15 mẫu/15 người được xét nghiệm
- Số mẫu có kết quả dương tính: 11 mẫu
- Số mẫu có kết quả âm tính: 04 mẫu

(Chi tiết tại phụ lục 3.2 đính kèm).

III. Kết quả tiêm Vắc xin phòng COVID-19

1. Kết quả cộng dồn các đợt theo số vắc xin được phân bổ cho tỉnh:

- Tổng số liều vắc xin đã được phân bổ: 2.178.946 liều
- Tổng số mũi vắc xin đã tiêm: 2.217.643 mũi
- Tổng số người trên 18 tuổi đã được tiêm vắc xin: 550.051 người, trong đó:
 - + Số người đã được tiêm 1 mũi vắc xin cần tiêm mũi 2 là: 7.769 người
 - + Số người đã tiêm đủ 2 mũi vắc xin cần tiêm mũi 3 là: 136.628 người
 - + Số người đã tiêm mũi 3 (nhắc lại lần 1): 405.780 người
 - + Số người tiêm mũi bổ sung: 230.692 người
 - + Số người tiêm mũi 4 (nhắc lại lần 2): 116.631 người
- Tổng số trẻ em từ 12 đến 17 tuổi được tiêm: 77.927 người
 - + Số trẻ 12 đến 17 tuổi được tiêm 1 mũi cần tiêm mũi 2: 1.794 người
 - + Số trẻ 12 đến 17 tuổi đã tiêm mũi 2: 77.298 người
 - + Số trẻ 12 đến 17 tuổi đã tiêm mũi 3: 41.048 người

- Tổng số trẻ em từ 5 đến dưới 12 tuổi đã tiêm: 103.217 người
- + Số trẻ 5 đến dưới 12 tuổi đã tiêm 1 mũi cần tiêm mũi 2: 28.833 người
- + Số trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi đã tiêm mũi 2: 74.384 người

2. Kết quả thực tế số người từ 12 tuổi trở lên đã được tiêm trên địa bàn toàn tỉnh:

**BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19
NGƯỜI TỪ 18 TUỔI TRỞ LÊN**

TT	Huyện/TP	Tổng số đối tượng > 18 tuổi (Số thường trú có mặt trên địa bàn)	Tổng cộng số người đã được tiêm 2 mũi			Tổng cộng số người đã được tiêm 1 mũi			Tỷ lệ bao phủ ít nhất 1 mũi (%)
			Trong ngày	Cộng dồn 31.8	Tỷ lệ (%)	Trong ngày	Cộng dồn 31.8	Tỷ lệ (%)	
1	Đà Bắc	35.028	18	34.396	98,2	8	241	0,69	98,9
2	Cao Phong	28.150	44	28.068	99,7	6	83	0,29	100,0
3	Kim Bôi	69.385	65	67.406	97,1	39	1.498	2,16	99,3
4	Lạc Sơn	83.110	10	80.683	97,1	3	1.575	1,90	99,0
5	Lạc Thủy	38.851	0	38.437	98,9	0	53	0,14	99,1
6	Lương Sơn	73.328	7	71.149	97,0	3	2.126	2,90	99,9
7	Mai Châu	36.416	65	35.413	97,2	18	840	2,31	99,6
8	Tân Lạc	54.899	0	54.511	99,3	0	12	0,02	99,3
9	Yên Thủy	37.702	6	37.621	99,8	0	56	0,15	99,9
10	Thành phố HB	96.555	21	94.652	98,0	9	1.285	1,33	99,4
Cộng		553.424	236	542.336	98,0	86	7.769	1,40	99,4

**BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19
NGƯỜI TỪ 18 TUỔI TRỞ LÊN**

(Mũi thứ 3 bao gồm mũi nhắc lại và mũi bổ sung)

TT	Huyện/TP	Tổng số đối tượng từ 18 tuổi trở lên	Đối tượng tiêm mũi 4	Tổng cộng số người đã được tiêm mũi 3 (nhắc lại)			Số tiêm mũi 4 (nhắc lần 2)		
				Trong tuần	Cộng dồn 31.8	Tỷ lệ (%)	Trong tuần	Cộng dồn 31.8	Tỷ lệ (%)
1	Đà Bắc	35.028	10.750	91	28.629	81,7	1.174	6.848	63,7
2	Cao Phong	28.150	15.000	178	22.725	80,7	666	7.465	49,8
3	Kim Bôi	69.385	11.000	1.056	41.716	60,1	2.089	10.974	99,8
4	Lạc Sơn	83.110	13.000	55	52.935	63,7	231	12.366	95,1
5	Lạc Thủy	38.851	9.500	0	31.060	79,9	0	7.956	83,7

6	Lương Sơn	73.328	30.150	216	64.995	88,6	316	13.248	43,9
7	Mai Châu	36.416	15.400	428	31.986	87,8	1.409	14.828	96,3
8	Tân Lạc	54.899	11.500	0	36.266	66,1	0	11.188	97,3
9	Yên Thủy	37.702	5.200	244	26.713	70,9	111	5.131	98,7
10	Thành phố HB	96.555	33.000	436	68.755	71,2	1.949	26.627	80,7
Cộng		553.424	154.500	2.704	405.780	73,3	7.945	116.631	75,5

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19 CHO NGƯỜI TỪ 12 ĐẾN 17 TUỔI

TT	Đơn vị	Tổng số đối tượng cần tiêm	Đối tượng đã tiêm						Tỷ lệ bao phủ ít nhất 1 mũi (%)	Số trẻ được tiêm mũi 3		
			Số trẻ được tiêm 1 mũi			Số trẻ được tiêm mũi 2				Trong tuần	Cộng dồn 31.8	Tỷ lệ
			Trong tuần	Cộng dồn 31.8	Tỷ lệ	Trong tuần	Cộng 31.8	Tỷ lệ				
1	Đà Bắc	5.140	35	6	0,12	45	5.131	99,8	99,9	222	2.152	41,9
2	Cao Phong	3.547	7	18	0,51	16	3.527	99,4	99,9	117	1.723	48,6
3	Kim Bôi	10.167	45	297	2,92	112	9.998	98,3	100,0	365	4.637	45,6
4	Lạc Sơn	12.517	8	488	3,90	21	12.435	99,3	100,0	108	6.759	54,0
5	Lạc Thủy	6.761	0	264	3,90	0	6.558	97,0	100,0	0	4.034	59,7
6	Lương Sơn	8.765	15	324	3,70	26	8.447	96,4	100,1	38	5.239	59,8
7	Mai Châu	4.328	8	80	0,14	32	4.426	100,0	100,0	95	2.751	63,6
8	Tân Lạc	7.230	0	36	0,50	0	7.395	100,0	100,0	0	4.059	56,1
9	Yên Thủy	5.736	17	211	3,68	76	5.634	98,2	100,0	455	3.420	59,6
10	TPHB	13.761	0	230	1,67	72	13.747	99,9	100,0	172	6.274	45,6
Tổng cộng		77.952	135	1.794	2,30	400	77.298	99,0	99,9	1.572	41.048	52,7

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19 CHO TRẺ EM TỪ 5 ĐẾN DƯỚI 12 TUỔI

TT	Đơn vị	Số đối tượng trẻ 5 đến dưới 12 tuổi	Đối tượng đã tiêm						Tổng cộng số đã tiêm ít nhất 1 mũi	Tỷ lệ bao phủ ít nhất 1 mũi (%)
			Số trẻ được tiêm mũi 1			Số trẻ được tiêm mũi 2				
			Trong ngày	Cộng dồn 31.8	Tỷ lệ	Trong ngày	Cộng dồn 31.8	Tỷ lệ		
1	Đà Bắc	6.475	442	2.417	37,3	1.005	4.080	63,0	6.497	99,9
2	Cao Phong	6.549	389	1.729	26,4	399	3.753	57,3	5.482	83,7
3	Kim Bôi	14.520	543	3.684	25,4	960	9.774	67,3	13.458	92,7

4	Lạc Sơn	19.821	383	4.264	21,5	1.345	14.571	73,5	18.835	95,0
5	Lạc Thủy	8.372	504	1.644	19,6	843	6.568	78,5	8.212	98,1
6	Lương Sơn	12.290	1.248	4.205	34,2	1.257	8.019	65,2	12.224	99,5
7	Mai Châu	7.197	199	2.070	28,8	255	4.446	61,8	6.516	90,5
8	Tân Lạc	11.165	254	2.806	25,1	1.299	7.910	70,8	10.716	96,0
9	Yên Thủy	8.302	383	1.716	20,7	1.527	5.846	70,4	7.562	91,1
10	TPHB	17.523	415	4.298	24,5	175	9.417	53,7	13.715	78,3
Tổng cộng		112.214	4.760	28.833	25,7	9.065	74.384	66,3	103.217	92,0

V. Các hoạt động triển khai trong tuần

- Quản lý các trường hợp nghi ngờ, các trường hợp F0 để thực hiện các biện pháp phòng chống dịch phù hợp;

- Thực hiện tiêm vắc xin theo kế hoạch;
- Điều trị các ca bệnh COVID-19 tại cơ sở y tế và tại nhà theo hướng dẫn;
- Tổ chức các hoạt động bảo vệ người nguy cơ mắc COVID-19 trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai các hoạt động khác về phòng, chống dịch.

VI. Một số nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới

- Báo cáo hàng tuần tình hình phòng, chống dịch bệnh COVID-19 và các hoạt động hỗ trợ người dân, người lao động, doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh;

- Tiếp tục quản lý các trường hợp nghi ngờ, các trường hợp F0 để thực hiện các biện pháp phòng chống dịch phù hợp; tiếp tục điều trị các ca bệnh COVID-19 theo hướng dẫn;

- Thực hiện đánh giá cấp độ dịch hàng tuần theo quy định;
- Tiếp tục tiêm vắc xin theo kế hoạch;
- Tiếp tục tổ chức các hoạt động bảo vệ người nguy cơ mắc COVID-19 trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Báo cáo của Sở Y tế về công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UB MTTQVN tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;

GIÁM ĐỐC



Bùi Thu Hằng

- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Thành viên BCĐ PCD COVID-19 tỉnh;
- Bộ CHQS tỉnh HB;
- Công an tỉnh HB;
- UBND các huyện/TP;
- GD, các PGĐ Sở Y tế;
- Trung tâm KSBT tỉnh;
- BVĐK tỉnh; BV YHCT tỉnh;
- TTYT các huyện, TP;
- Lưu: VT, NVY.